

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/DS - ST

Ngày: 19 - 11 - 2018

*V/v Tranh chấp trách nhiệm bồi thường
của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng và ông Lê Khắc Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-DS ngày 17/4/2018 về “Tranh chấp trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX – ST ngày 12/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương Chí Th1 (Tên gọi khác: Vương Đình Th1), sinh năm 1942.

Địa chỉ: xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Thị trấn Q, huyện N, Nghệ An.

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Phó trưởng phòng tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện N. Theo văn bản Ủy quyền số 1313 ngày 20/06/2018. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Bá Đ - Nguyên chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường UBND huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Phòng Tài nguyên môi trường Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

2. Ông- Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

3. Ông Đặng Tất Th2- Nguyên là xóm trưởng xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

4. Ông Lê Hải Đ - Nguyên cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Xóm Thái C, xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn Th3 - Nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An (đã chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn Th3 có bà Trần Thị Th4 là vợ ông Th3.

Địa chỉ: Xóm Thái C, xã Nghi Th, huyện N tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

6. Ông Hoàng Thanh T - Nguyên Phó phòng địa chính. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An (đã chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Thanh T có bà Trương Thị P là vợ ông T.

Địa chỉ: xóm Khánh T, xã Nghi K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

7. Anh Vương Đình D.

Địa chỉ: xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự:

Ông Lê Văn L - trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – là người bảo vệ quyền lợi ích hợp cho người khởi kiện ông Vương Chí Th1.

(Vắng mặt - do ông Vương Chí Th1 có văn bản từ chối người trợ pháp lý, văn bản từ chối ông Th1 gửi tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Vương Chí Th1 trình bày.*

Ông Vương Chí Th1 có thửa đất số 29 tờ bản đồ số 2 có diện tích 1400m² tại xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997. Trong quá trình ông Th1 đi làm ăn ở miền Nam vắng nhà thì một số người đã thực hiện việc lập hồ sơ giả để tách thửa đất của ông cấp cho cháu ông Th1 là Vương Đình D và em gái ông Th1 là bà Vương Thị C.

Trước sự việc sai trái đó ông Th1 đã khiếu nại đến nhiều cấp chính quyền đối với sự việc này. Ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành quyết định số 1243/QĐ.UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Chí Th1.

Tại quyết định số 1243/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân huyện N đã xác định khiếu nại của ông Vương Chí Th1 là khiếu nại đúng, đã nêu rõ sai phạm của các cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển mục đích quyền sử dụng đất từ ông Th1 cho anh Vương Đình D và bà Vương Thị C. Trong quyết định số 1243/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân huyện N đồng thời xác định hành vi vi phạm của người thi hành công vụ trong việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất của ông Vương Chí Th1 cho anh Vương Đình D và bà Vương Thị C gồm các ông Nguyễn Bá Đ - Nguyên chuyên viên phòng Tài nguyên môi trường Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An, Ông Võ Văn V - Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An, ông Đặng Tất Th2- Nguyên là xóm trưởng xóm Thái C, xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An, ông Lê Hải Đ - Nguyên cán bộ địa chính Ủy ban nhân dân xã Nghi T, huyện N, tỉnh Nghệ An, ông Nguyễn Văn Th3 - Nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An, ông Hoàng Thanh T - Nguyên Phó phòng địa chính huyện N, tỉnh Nghệ An.

Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân huyện N đã tiến hành thương lượng với ông Vương Chí Th1 về việc bồi thường trách nhiệm nhà nước, ông Vương Chí Th1 không đồng ý với phương án bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện N.

Sau khi thương lượng không thành, ngày 24/11/2016 Ủy ban nhân dân huyện Nghi L đã ban hành Quyết định số 2085/QĐ.UBND về việc giải quyết bồi thường cho ông Vương Chí Th1 với số tiền 26.622.000 đồng. (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Sau khi nhận được Quyết định số 2085/QĐ.UBND ông Vương Chí Th1 đã khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện N tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đề nghị cơ quan Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường cho ông Vương Chí Th1 các khoản sau:

1. Thiệt hại giá trị tiền sử dụng đất $459\text{m}^2 \times 15.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 6.885.000.000$ đồng.

2. Thu nhập thực tế bị mất do mất công sức, thời gian, tiền bạc đi khiếu kiện từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2017, mỗi tháng đi hết 15 ngày, mỗi ngày mất 300.000 đồng. $15\text{ ngày/tháng} \times 12/\text{tháng} \times 12\text{ năm} \times 300.000\text{đ}/\text{ngày} = 648.000.000$ đồng

3. Tiền thất thoát do không canh tác trên 459m^2 đất trong 12 năm, mỗi năm 3.000.000 đồng. $3.000.000\text{ đ} \times 12\text{ năm} = 36.000.000$ đồng.

4. Tiền bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm bằng 50 lần mức lương do Nhà nước quy định. $1.300.000\text{ đ} \times 50\text{ lần} = 65.000.000$ đồng.

5. Bồi thường danh dự, uy tín bị xâm hại bằng 10 lần mức lương do Nhà nước quy định. $1.300.000\text{ đ} \times 10\text{ lần} = 13.000.000$ đồng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, ông Th1 có yêu cầu bổ sung tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm từ 65.000.000 đồng lên 69.400.000 đồng; tăng tiền bồi thường danh dự, uy tín bị xâm hại từ 13.000.000 đồng thành 13.900.000 đồng; bổ sung yêu cầu bồi thường tiền cước gửi bưu điện đi Hà Nội và tại Nghệ An: 1.017.000 đồng; tiền giấy bút thuê đánh máy: 60.000.000 đồng; tiền tàu xe đi về Nghệ An – Hà Nội, tiền ăn, tiền thuê nhà trọ tại Hà Nội: 300.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường cho ông là 8.013.528.000 đồng.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, ông Th1 bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường cho ông cụ thể: Lệ phí chính lý bản đồ thửa đất số 764, 675 thành một thửa 1405, tờ bản đồ số 9 là 1.445.000 đồng. Tiền công sức đi làm chính lý bản đồ do sai trái của UBND xã Nghi Thái: 21.300.000 đồng. Tiền bồi thường về sức khỏe: 8.734.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An trình bày.

Ngày 09/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện N đã ban hành Quyết định số 1243/QĐ.UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Vương Chí Th1 - xóm Thái C, xã nghi T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nội dung khiếu nại của ông Vương Chí Th1 - xóm Thái C, xã Nghi Th khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N xác nhận hành vi vi phạm của người thi hành công vụ trong việc thực hiện chuyển

quyền sử dụng đất của ông Vương Chí Th1 cho ông Vương Đình D và bà Vương Thị C trái quy định pháp luật. Tại Quyết định số 1243/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân huyện N cũng đã xác định hành vi vi phạm của người thi hành công vụ trong việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất của ông Vương Chí Th1 cho ông Vương Đình D và bà Vương Thị C.

Đối với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn ông Vương Chí Th1, Ủy ban nhân dân huyện N có ý kiến như sau:

Chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn ông Vương Chí Th1 khoản thiệt hại tiền thất thoát do 459 m² không canh tác được là 31.866.000đồng với các căn cứ Diện tích đất vườn được sản xuất lạc, năng suất lạc của xã Nghi Thái bình quân là 120 kg /sào, giá lạc thương phẩm bán trên thị trường là 26.000 đồng/kg, doanh thu trong một vụ: 120 kg/sào/vụ x 26.000 đồng/kg = 3.120.000 đồng/sào/vụ. Các chi phí liên quan đến sản xuất: 200.000 đồng/sào/vụ (làm đất) + 50.000 đồng/sào/vụ (phun thuốc cỏ) + 80.000 đồng/sào/vụ (phân lân 25 kg/sào/vụ giá 3.200 đồng/kg) + 140.000 đồng/sào/vụ (phân NPK 25 kg/sào/vụ giá 5.600 đồng/kg) + 1.200.000 đồng/sào/vụ (2 ngày công để gieo lạc, thu hoạch 4 công, giá 200.000 đồng/ngày công) = 1.670.000 đồng/sào/vụ. Lợi nhuận thực tế thu được từ 459 m² không canh tác trong 10 năm (tính từ năm 2006 đến năm 2016), mỗi năm tính 2 vụ sản xuất là: (459 m² /500m²) x (3.120.000 đồng/sào/vụ – 1.670.000 đồng/sào/vụ) x 2 vụ/năm x 12 năm = 31.866.000đồng.

Không chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn ông Vương Chí Th1 khoản thiệt hại khác với các căn cứ sau:

Về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Đối với quyền sử dụng đất 459 m² của ông Vương Chí Th1 do giả mạo chữ ký của ông Vương Chí Th1 để chuyển nhượng cho ông Vương Đình D và bà Vương Thị C đã được UBND huyện Nghi Lộc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Vương Thị C và Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 về việc thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Vương Đình D . Do vậy, ông Vương Chí Th1 không bị thiệt hại về quyền sử dụng đất 459 m², không có cơ sở để yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm.

Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: Không có cơ sở để tính toán bồi thường do phải tham gia khiếu kiện, đi kiện và khiếu kiện là quyền và nghĩa vụ công dân phải thực hiện. Do vậy không chấp nhận bồi thường.

Thiệt hại do tổn thất về sức khỏe và tinh thần: Không có cơ sở để tính toán bồi thường về danh dự, uy tín và tinh thần, sức khỏe, vì thực tế ông Vương Chí Th1 không bị tù oan sai.

Đối với yêu cầu ngày 10 tháng 8 năm 2018 của ông Th1 về yêu cầu bổ sung khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân huyện N phải bồi thường cho ông Th1 39.090.000 đồng, UBND huyện Nghi Lộc không chấp nhận do việc trích đo đối với thửa đất của ông Th1 là việc giao dịch về dịch vụ công giữa ông Th1 và Văn phòng đăng ký QSD đất. Ông Th1 sử dụng dịch vụ công thì phải nộp tiền theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến:*

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu của ông Vương Chí Th1 về việc buộc UBND huyện N phải bồi thường cho ông Vương Chí Th1 các khoản thiệt hại với tổng số tiền từ 36.000.000 đồng đến là 38.500.000 đồng.

Các khoản yêu cầu khác không có căn cứ nên không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Căn cứ vào điều 26, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điều 22, điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường

Nhà nước Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Ngày 30 tháng 7 năm 2018, ngày 10 tháng 8 năm 2018 ông Vương Đình Th1 bổ sung yêu cầu khởi kiện. Theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 210, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Mục 7, Phần IV công văn số 01/2017/GĐ - TANDTC ngày 07/4/2017. Nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Th1 thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Th1

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

Ông Vương Chí Th1 yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N chịu trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, thiệt hại này do các bộ công chức gây ra. Như vậy, căn cứ vào điều 4, điều 5, điều 6, điều 13 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước, Điều 619 Bộ luật dân sự năm 2005 yêu cầu khởi kiện của ông Vương Chí Th1 về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại do cán bộ công chức gây ra là có căn cứ.

[2.2]. Các yêu cầu cụ thể của ông Vương Chí Th1 theo nội dung đơn khởi kiện và nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện cụ thể là:

1. Thiệt hại giá trị tiền sử dụng đất $459 \text{ m}^2 \times 15.000.000\text{đ}/\text{m}^2 = 6.885.000.000$ đồng.

2. Thu nhập thực tế bị mất do mất công sức, thời gian, tiền bạc đi khiếu kiện từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2017, mỗi tháng đi hết 15 ngày, mỗi ngày mất 300.000 đồng. $15 \text{ ngày/tháng} \times 12/\text{năm} \times 12 \text{ năm} \times 300.000\text{đ}/\text{ngày} = 648.000.000 \text{ đồng} + 21.300.000 \text{ đồng}$.

3. Tiền thất thoát do không canh tác trên 459 m^2 đất trong 12 năm, mỗi năm 3.000.000 đồng. $3.000.000 \text{ đ} \times 12 \text{ năm} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

4. Tiền bồi thường về sức khoẻ bị xâm phạm bằng 50 lần mức lương do Nhà nước quy định. $1.300.00 \text{ đ} \times 50 \text{ lần} = 69.400.000 \text{ đồng} + 8.734.000 \text{ đồng}$.

5. Bồi thường danh dự, uy tín bị xâm hại bằng 10 lần mức lương do Nhà nước quy định. $1.300.000 \text{ đ} \times 10 \text{ lần} = 13.900.000 \text{ đồng}$.

6. Tiền cước gửi bưu điện đi Hà Nội và tại Nghệ An: 1.017.000 đồng;

7. Tiền giấy bút thuê đánh máy: 60.000.000 đồng;

8. Tiền tàu xe đi về Nghệ An – Hà Nội, tiền ăn, tiền thuê nhà trọ tại Hà Nội: 300.000.000 đồng.

9. Tiền chỉnh lý bản đồ thừa đất số 764, 675 thành một thửa 1405, tờ bản đồ số 9 là 1.445.000 đồng.

Các khoản yêu cầu này của ông Vương Chí Th1 Hội đồng xét xử đánh giá , xem xét như sau:

1. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị tiền sử dụng đất $459 \text{ m}^2 \times 15.000.000 \text{ đ/m}^2 = 6.885.000.000 \text{ đồng}$.

Xét thấy, quyền sử dụng diện tích đất 459 m^2 của ông Vương Chí Th1 đã được cấp sai cho ông Vương Đình D và bà Vương Thị C nên Ủy ban nhân dân huyện N đã Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Vương Thị C, cấp cho ông Vương Đình D. Quyền sử dụng đất này vẫn đang thuộc quyền sử dụng của ông Th1 nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Th1. Đối với việc ông Vương Đình D đang có nhà cấp 4 xây dựng trên một phần đất này, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất do mất công sức, thời gian, tiền bạc đi khiếu kiện từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2017 là 650.1300.000 đồng.

Xét khoản yêu cầu này của ông Th1 là yêu cầu thiệt hại thực tế. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình như các biên bản đối thoại, biên bản làm việc, các văn bản khác, đối chiếu với văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân huyện N thì thời gian ông Vương Chí Th1 trực tiếp khiếu nại, tố cáo, làm việc liên quan đến nội dung ông Th1 về việc lập hồ sơ để tách thửa đất của ông cấp cho cháu ông Th1 là Vương Đình D và em gái ông Th1 là bà Vương Thị C trái pháp luật là 21 lần tương ứng 21 ngày tại cơ quan giải quyết là Ủy ban nhân dân huyện N. Như vậy chỉ có căn cứ cần chấp nhận một khoản tương ứng thu nhập bình quân trên địa bàn đối với người yêu cầu là 1.732.000 đồng.

3. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thất thoát do không canh tác trên 459 m^2 đất trong 12 năm, mỗi năm 3.000.000 đồng là $3.000.000 \text{ đ} \times 12 \text{ năm} = 36.000.000 \text{ đồng}$.

Khoản yêu cầu này của ông Th1 cũng là yêu cầu thiệt hại thực tế. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình ,cũng như văn bản trả lời Trung tâm khuyến lâm,

khuyến ngư huyện Nghi Lộc thì loại cây được canh tác phổ biến tại địa phương là cây lạc, một năm sản xuất 02 vụ. Năng suất lạc của xã Nghi Thái bình quân là 120 kg /sào/ vụ, được tính với giá trung bình mua bán lạc thương phẩm bán trên thị trường là 26.000đ/kg, trừ các chi phí sản xuất. Lợi nhuận thực tế thu được từ 459 m² không canh tác trong 12 năm (tính từ năm 2006 đến năm 2018) là $(459 \text{ m}^2 / 500 \text{ m}^2) \times (3.120.000 \text{ đồng/sào/vụ} - 1.670.000 \text{ đồng/sào/vụ}) \times 2 \text{ vụ/năm} \times 12 \text{ năm} = 34.800.000 \text{ đồng}$. Như vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu này của ông Th1, tương ứng với số tiền là 34.800.000 đồng.

4. Đối với yêu cầu tiền bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm 78.134.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng đây là vụ án trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, thiệt hại này do các bộ công chức gây ra. Trong vụ án này không có căn cứ nào chứng minh các ông Nguyễn Bá Đ, ông Võ Văn V, ông Đặng Tất Thành, ông Lê Hải Đ, ông Nguyễn Văn Th3, ông Hoàng Thanh T đã gây thương tích đối với ông Th1 nên không có căn cứ để chấp nhận.

5. Đối với yêu cầu bồi thường danh dự, uy tín bị xâm hại 13.900.000 đồng.

Tương tự như mục 4 nêu trên, đây là vụ án trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, thiệt hại này do các bộ công chức gây ra. Trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh những người cán bộ công chức có liên quan đã xâm hại đến danh dự, uy tín đối với ông Th1 nên không có căn cứ để xem xét.

6. Đối với yêu cầu bồi thường tiền cước gửi bưu điện đi Hà Nội và tại Nghệ An: 1.017.000 đồng. Xét khoản yêu cầu này là yêu cầu thiệt hại thực tế. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì thấy là phù hợp nên chấp nhận.

7. Đối với yêu cầu bồi thường tiền giấy bút thuê đánh máy: 60.000.000 đồng;

Xét khoản yêu cầu này là yêu cầu thiệt hại thực tế. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình Hội đồng xét xử thấy rằng lượng đơn từ được đánh máy in sao khoảng 100 trang tài liệu do vậy cần chấp nhận một khoản là 1.000.000 đ.

8. Đối với yêu cầu bồi thường tiền tàu xe đi về Nghệ An – Hà Nội, tiền ăn, tiền thuê nhà trọ tại Hà Nội: 300.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng các nội dung khiếu nại của ông Th1 trong vụ án này do Ủy ban nhân dân huyện N là cơ quan trực tiếp giải quyết; các chi phí đi lại, ngày công đã được xem xét tại khoản yêu cầu thu nhập thực tế bị mất do mất công sức, thời gian, tiền bạc đi khiếu kiện từ năm 2006 đến tháng 6 năm 2017 nên khoản yêu cầu này không có căn cứ để xem xét

9. Đối với yêu cầu bồi thường tiền chính lý bản đồ thửa đất số 764, 675 thành một thửa 1405, tờ bản đồ số 9 là 1.445.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng ông Th1 có đơn yêu cầu Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nghi Lộc trích lục, trích đo địa chính và ông Th1 đã ký hợp đồng trích đo địa chính số 394 ngày 24/4/2017 với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nghi Lộc. Trong trường hợp này ông Th1 sử dụng dịch vụ công thì phải nộp tiền theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Như vậy, các yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận gồm: Thu nhập thực tế bị mất do thời gian đi khiếu kiện từ là 1.732.000 đồng. Tiền thất thoát do không canh tác trên 459m² đất trong 12 năm là 34.800.000đồng. Tiền cước gửi bưu điện là 1.017.000 đồng. Tiền giấy bút thuê đánh máy là 1.000.000đ. Tổng cộng là 38.549.000đồng.

[2.3]. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.4]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 604, 605, 608, điều 619 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điều 26, điều 35, điều 39, điểm d khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 4, 5, 6, khoản 8 điều 13, điều 22, điều 23, điều 64 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

- Điều 3 Nghị định số 16 /2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

- Điều 4, 5, 6, 7, 9 Thông tư liên tịch số 18/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 14/12/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Vương Chí Th1.

Buộc UBND huyện N, tỉnh Nghệ An phải bồi thường cho ông Vương Chí Th1 tổng số tiền là 38.549.000 đ (Ba mươi tám triệu năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS h.Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đức Thúy

